

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1744/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 11 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nga, thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1309/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 454/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 393/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1993; Địa chỉ: đường S, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Chị Đinh Thị Kim H2, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 46/259 đường T, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2022 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, anh Nguyễn Mạnh H1 là nguyên đơn trình bày:

Anh với chị Đinh Thị Kim H2 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2016.

Vợ chồng thường xảy ra những bất đồng, không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Sau thời gian dịch bệnh, anh nghi ngờ chị H2 có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, chị H2 bỏ nhà đi sau đó quay về với chồng con được thời gian thì chị H2 bỏ đi tiếp. Anh thương các con còn nhỏ, anh tạo điều kiện cho chị H2 quay về với gia đình nhưng chị H2 tiếp tục bỏ nhà đi lần thứ ba vào khoảng cuối tháng 8/2022. Anh và gia đình của chị H2 không liên lạc được với chị H2, không biết chị H2 đang ở đâu. Nay, anh không còn yêu thương, tin tưởng chị H2 nữa, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về con chung: Trong thời gian chị H2 bỏ đi, anh chăm sóc, nuôi dạy các con tên Nguyễn Ngọc Cát Tường, sinh ngày 21/12/2015, Nguyễn Minh Trí, sinh ngày 03/10/2017 và Nguyễn Bửu Minh Nhật, sinh ngày 14/12/2019 với sự giúp đỡ của ba mẹ của anh. Anh yêu cầu Tòa án giao các con cho anh trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị H2 cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2. Bị đơn – chị Đinh Thị Kim H2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị H2 vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 07/11/2022, chị H2 trình bày: Chị được gia đình thông báo việc anh H1 xin ly hôn. Chị đồng ý ly hôn với anh H1 vì anh chị không thể giải tỏa, hàn gắn được tình cảm vợ chồng.

Chị đồng ý giao 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 21/12/2015, Nguyễn Minh T2, sinh ngày 03/10/2017 và Nguyễn Bửu Minh N, sinh ngày 14/12/2019 cho anh H1 trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành. Chị không có khả năng cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu anh H1 chia tài sản khi ly hôn.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào quy định của Luật hôn nhân và Gia đình, Kiểm sát viên nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Anh H1 yêu cầu ly hôn với chị H2. Chị H2 cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Anh H1 và chị H2 có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

- Hôn nhân giữa anh H1 và chị H2 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 16/9/2016 của Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hôn nhân chỉ bền vững khi vợ chồng yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và cùng nhau vun đắp hạnh phúc gia đình. Xét, anh H1 và chị H2 đều nhận thấy anh chị không thể giải tỏa mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Chị H2 đồng ý ly hôn với anh H1.

- Qua kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của anh H1 và chị H2 tại địa phương thể hiện: Trong quá trình chung sống, anh H1 và chị H2 có phát sinh mâu thuẫn là sự thật.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H1 ly hôn với chị H2.

[4] Về con chung: Chị H2 đồng ý giao 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 21/12/2015, Nguyễn Minh T2, sinh ngày 03/10/2017 và Nguyễn Bửu Minh N, sinh ngày 14/12/2019 cho anh H1 trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành đồng thời anh H1 cũng đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy các con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con của anh H1.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn: Anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, anh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H1 được ly hôn với chị Đinh Thị Kim H2.

Giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 16/9/2016 của Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Về con chung: Anh H1 trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 21/12/2015, Nguyễn Minh T2, sinh ngày 03/10/2017 và Nguyễn Bửu Minh N, sinh ngày 14/12/2019 đến tuổi trưởng.

Chị H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn: Chị H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh H1 phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0049162 ngày 05/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh H1 đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Thị Hồng Đào

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân phường A, quận B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hồng Đào

